

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày: 13-01-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoài Nam

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Viết Thiệu

2. Ông Trần Văn Quang

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện VKS nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ L2 số: 01/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Lương Thúc H**, sinh năm 1981; Đăng ký HKTT, chỗ ở: Xóm 5, thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lương Thanh H1, sinh năm 1957 và bà Lê Thị Th2, sinh năm 1959; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Cao Tiến Th, sinh năm 1968; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012 (có biểu hiện chậm phát triển trí tuệ, tự kỷ); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

2- Họ và tên: **Mai Văn T**, sinh năm 1958; Đăng ký HKTT, chỗ ở: Xóm 5, thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Mai Xuân L3 và bà Lê Thị Ch(đều đã chết); Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Hoàng Thị Y, sinh năm

1960; Bị cáo có 3 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 1993 bị bắt về tội đánh bạc, TAND huyện Xuân Thủy xử 3 tháng tù, cho hưởng án treo. Ngày 26/11/2004, bị bắt về tội đánh bạc, TAND tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù giam. Ngày 9/12/2004, bị bắt về tội đánh bạc, TAND tỉnh Tuyên Quang xử phạt 15 tháng tù giam.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

3- Họ và tên: **Cao Tiến Th**, sinh năm 1968; ĐKKHKT: Xóm 5, thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Cao Ngọc Tháp, SN 1942; con bà Vũ Thị L4, SN 1948; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Lương Thúy H, sinh năm 1981; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012 (có biểu hiện chậm phát triển trí tuệ, tự kỷ); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 1993 bị bắt về tội cố ý gây thương tích, TAND huyện Xuân Thủy xử 3 tháng tù cho hưởng án treo. Năm 1996 bị bắt về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, TAND huyện Xuân Thủy xử 12 tháng tù giam. Năm 2001 bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy, TAND tỉnh Nam Định xử 7 năm tù giam. Năm 2011 bị bắt về tội đánh bạc, Công an huyện Giao Thủy xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Thành M , sinh năm 1958

Trú tại: xóm 12, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

2. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1965

Trú tại: Xóm 7, Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

3. Chị Vũ Thị Th1, sinh năm 1973

Trú tại: Xóm 1, H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

4. Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1988

Trú tại: Xóm 14 xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

5. Anh Lê Hồng C, sinh năm 1985

Trú tại: Xóm 5, Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định

6. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986

Trú tại: Xóm 1 H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định

7. Anh Hoàng Văn R, sinh năm 1967

Trú tại: Xóm 9, H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định

8. Anh Phạm Văn V, sinh năm 1994

Trú tại: Xóm 8 Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

9. Anh Doãn Văn D1, sinh năm 1976

Trú tại: Xóm 1 H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Đoàn Xuân Ph

2. Anh Nguyễn Thế M1

3. Anh Bùi Văn L1

4. Anh Hoàng Xuân Đ

5. Ông Lê Văn L2

Tại phiên toà có mặt bị cáo Lương Thuý H, Mai Văn T, Cao Tiến Th; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Thuý H sinh năm 1981 trú tại xóm 5, thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định lợi dụng việc làm đại lý bán vé số xổ để bán số lô, số đề cho khách từ tháng 8/2019. Hàng ngày từ khoảng 17 giờ H ngồi tại chiếc bàn gỗ đặt ngay trước cửa nhà để bán số lô, số đề cho các khách trực tiếp đến mua số lô, số đề. Sau đó H tổng hợp một phần số đề đã bán chuyển đến C ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Nam Định, chi nhánh huyện Giao Thủy. Phần số lô, số đề còn lại, H dùng điện thoại với số 0944181208 chuyển tới số 0816663399 của Mai Văn T sinh năm 1958, trú tại xóm 5, thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định (BL 80-83, 174-177). H thỏa thuận với T như sau: mỗi số lô H ghi cho khách là 22.000đ/1 điểm, chuyển cho T là 21.800đ/1 điểm; với số đề, H chuyển 75% số tiền bán được. Số tiền đánh bạc lô đề hằng ngày nếu được thua đến ngày hôm sau, T sẽ trực tiếp thanh toán với H. Với bảng số lô, số đề chuyển đến, T không chuyển đi đâu nữa mà trực tiếp cầm hết, được thua tự chịu.

Với đánh bạc dưới hình thức lô đề H, T thống nhất quy định như sau:

+ Về số đề: Đánh 1 ăn 70 lần, người chơi chọn số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu 2 số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả số số miền bắc ngày hôm đó trùng với số của người chơi đã chọn, thì người chơi sẽ được hưởng tiền gấp 70 lần số tiền người chơi đã ghi (1000đ trúng 70.000đ).

+ Số lô: Người chơi chọn một cặp số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu kết quả 27 giải xổ số miền bắc ngày hôm đó có 2 số cuối cùng trùng với số của người chơi đã chọn thì người chơi sẽ được hưởng số tiền tương ứng 1 điểm lô giá 22.000đ, nếu trúng thì được hưởng 80.000đ.

+ Lô xiên 2: Người chơi chọn hai cặp số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu kết quả 27 giải xổ số miền bắc ngày hôm đó có hai cặp số đuôi cuối cùng trùng với hai cặp số người chơi đã chọn thì sẽ được hưởng số tiền gấp 11 lần (1.000đ được 11.000đ)

+ Lô xiên 3: Người chơi chọn ba cặp số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu kết quả 27 giải xổ số miền bắc ngày hôm đó có ba cặp số đuôi cuối cùng trùng với ba cặp số người chơi đã chọn thì sẽ được hưởng số tiền gấp 40 lần (1.000đ được 40.000đ)

+ Lô xiên 4: Người chơi chọn bốn cặp số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu kết quả 27 giải xổ số miền bắc ngày hôm đó có bốn cặp số đuôi cuối cùng trùng với bốn cặp số người chơi đã chọn thì sẽ được hưởng số tiền gấp 140 lần (1.000đ trúng 140.000đ).

+ Đề 3 càng: Người chơi chọn bộ 3 số bất kỳ, nếu 3 số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc ngày hôm đó trùng với bộ số của người chơi thì sẽ được hưởng tiền gấp 400 lần (1.000đ trúng 400.000đ).

Khoảng gần 17h30' ngày 3/9/2019 khi H đang bán số lô, số đề tại trước cửa nhà thì Mai Văn T đến ngồi bàn và lấy quyền sở ghi kết quả mở thưởng số số miền Bắc các ngày hôm trước để xem. Sau đó có 2 đối tượng đến ghi lô đề với H là: Đoàn Xuân Ph, SN: 1986, HKTT: phố Đ, thị trấn L, huyện H, tỉnh Nam Định; và Nguyễn Thế M1, SN: 1992, HKTT: xóm P, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định. Trong đó Ph đánh lô, đề với H với tổng số tiền là 2.800.000đ, cụ thể: 120 điểm lô x 22.000đ = 2.640.000đ (lô 26,62 mỗi con 50 điểm; 53 – 20 điểm) và 160.000đ tiền đề (86,31 mỗi số 80.000đ). H đã ghi tích kê, ký tên đưa cho Ph và nhận tiền. M1 đánh lô, đề với H với tổng số tiền là 2.400.000đ, cụ thể: 100 điểm lô x 22.000đ = 2.200.000đ (27,72 mỗi con 50 điểm) và 200.000đ tiền đề (26,62 mỗi con 100.000đ). Khi M1 đang cầm tiền đưa cho H để nhận phiếu tickê thì bị Tổ Công tác của Phòng Cảnh sát hình sự – Công an tỉnh Nam Định bắt quả tang hành vi bán lô đề, lúc này H chưa đưa tickê cho M1 và M1 chưa thanh toán tiền lô đề cho H. Tổng số tiền lô, đề H bán cho Ph và M1 là 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng). (BL 10-13, 160-161, 231-235, 240-242)

Khi bắt quả tang, CQĐT thu giữ tại bàn số tiền 3.500.000đ trong đó có 2.800.000đ tiền đánh lô đề của Ph, 1 tích kê ghi số lô đề cho M1 1 ĐTĐD nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+, 1 quyền sở hữu nhãn hiệu KLONG, bên trong ghi các chữ

và số; thu giữ của Ph 1 tích kê; thu giữ của M1 2.400.000đ đang chuyển cho H. Tại CQĐT, H còn khai nhận ngoài hành vi nêu trên, ngày 3/9/2019, H còn ghi cho khách số lô, số đề với tổng số tiền là 6.514.000đ trong đó số lô là 225đ x 22.000đ = 4.950.000đ; số đề, 3 càng, lô xiên là 1.564.000đ. Tổng số tiền ghi lô đề trong ngày 3/9/2019 của H là 11.714.000đ

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lương Thúy H tại xóm 5, Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Nam Định còn thu giữ được nhiều sổ sách, đồ vật, tài liệu liên quan đến việc cho vay nặng lãi. (BL 24)

Ngoài ra, H khai nhận khoảng cuối tháng 8/2019, H tổng hợp số lô, số đề bán được rồi chuyển cho T để ăn chênh lệch. Hàng ngày sau khi tổng hợp xong, H sử dụng điện thoại gắn sim số 094418208 nhắn đến số 0816663399 của T. Ngày 2/9/2019, H nhắn tin chuyển các số lô 15, 51, 16, 61, 47, 74, 43, 56, 65, 26 mỗi con 100 điểm; số đề 55, 66, 48, 57, 76 mỗi số 50.000đ. T đồng ý là nhắn tin lại “Ok”. Số tiền H chuyển cho T trong ngày 2/9/2019 tổng cộng là 22.050.000đ. Sau khi có kết quả sổ xố, trong các số lô đã chuyển trúng được 500 điểm lô nên T phải trả H 40.000.000đ, trừ số tiền khách đánh phải chuyển cho T, T bù cho H số tiền 17.950.000đ. Các ngày trước đó, T đã xóa tin nhắn, không còn dữ liệu cụ thể.

Căn cứ vào các bảng tổng hợp số lô, số đề, các phiếu tickê ghi lô đề cùng nội dung tin nhắn trong máy điện thoại của Lương Thúy H và lời khai nhận của các đối tượng, thì số tiền đánh bạc của Lương Thúy H và Mai Văn T cụ thể như sau: (BL 54-83) (BL 160-177)

- Ngày 29/8/2019: H bán được 1.350 điểm lô với số tiền 29.700.000đ. H chuyển cho T là 29.430.000đ, trúng 60.000.000đ, T phải bù 30.570.000đ, T đã thanh toán cho H. Tổng số tiền đánh bạc là 89.700.000đ, H chiếm hưởng 270.000đ.

- Ngày 30/8/2019: H bán được 700 điểm lô với số tiền là 15.400.000đ, chuyển cho T là 15.260.000đ, trúng 8.000.000đ, H phải trả cho T 7.260.000đ, T đã thanh toán cho H. Tổng số tiền T đánh bạc là 23.400.000đ, H chiếm hưởng 140.000đ.

- Ngày 31/8/2019: H và T không ghi vào sổ tổng hợp nên không nhớ chính xác là bao nhiêu.

- Ngày 1/9/2019: H bán 1100 điểm lô với số tiền 24.200.000đ; chuyển cho T là 23.980.000đ, trúng 24.000.000đ, T phải bù cho H 20.000đ, T đã thanh toán cho H. Tổng số tiền đánh bạc là 48.200.000đ, H chiếm hưởng 220.000đ

- Ngày 2/9/2019: H bán 1000 điểm lô và 250.000đ tiền đề, tổng số tiền 22.250.000đ, chuyển cho T là 21.987.000đ, trúng 40.000.000, T phải bù cho H 18.013.000đ. Tổng số tiền T đánh bạc là 62.250.000đ, H chiếm hưởng 238.000đ

- Ngày 3/9/2019: lúc 17h15p, T mang số tiền 26.050.000đ đến nhà H để thanh toán số tiền lô, đề phải bù cho H vào ngày 2/9/2019 nhưng chưa kịp thanh toán cho H.

Ngoài ra còn một số đối tượng đánh bạc với H, cụ thể:

1. Bùi Văn L1 (SN 1974, trú tại Xóm 15, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định) (BL320-322): Ngày 29/8/2019, L1 đánh 20 điểm lô với số tiền là 440.000đ, không trúng. Ngày 30/8/2019, L1 ghi 10 điểm với tổng số tiền là 220.000đ, trúng 5 điểm = 400.000; tổng số tiền đánh bạc là 620.000đ. Ngày 31/8/2019, L1 ghi 10 điểm với số tiền là 220.000đ, trúng 10 điểm = 800.000, số tiền đánh bạc là 1.020.000đ. Ngày 1/9/2019, L1 đánh 10 điểm lô, 10.000đ đề, tổng số tiền là 230.000đ, không trúng. Ngày 2/9/2019, L1 đánh 20 điểm lô với số tiền là 440.000đ, L1 trúng 10 điểm 800.000. Tổng số tiền đánh bạc là 1.240.000đ. Trong số 5 ngày L1 ghi lô đề với H nêu trên thì lượng tiền đánh bạc từng ngày đều dưới 5.000.000đ nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Hoàng Xuân Đ (SN 1986, HKTT: xóm 6, Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định) (BL 251-254): Ngày 2/9/2019: Đ ghi số lô với H, tổng số tiền là 1.100.000đ cụ thể số 83 – 30 điểm lô, 91 – 20 điểm, hôm đó Đ không trúng. Trong ngày L1 ghi lô đề với H nêu trên thì lượng tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Lê Văn L2 (SN 1966 trú tại xóm 6, Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định): H khai có bán số lô, số đề cho L2 nhưng trong quá trình điều tra, L2 không thừa nhận hành vi đánh bạc. Đã tiến hành cho L2 và H đối chất nhưng L2 vẫn không thừa nhận, ngoài ra cũng không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xác định hành vi đánh bạc của L2. (BL 84-85, 258-259)

Còn một số trường hợp có tên trong sổ tổng hợp lô đề thu được tại nhà H nhưng H không nhớ địa chỉ cụ thể. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng hiện chưa làm rõ được các đối tượng nên cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định tách phần tài liệu này để xác minh tiếp.

Dựa trên các chứng cứ thu thập được, ngày 9/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định khởi tố vụ án số 79/PC02 và Quyết định khởi tố bị can số 179, 180/PC02 đối với Lương Thúy H và Mai Văn T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 2 Điều 321 BLHS

Ngoài việc bán số lô, số đề, H khai nhận cùng chồng là Cao Tiến Th (sinh năm 1968, trú tại xóm 5, thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định) vay ngân hàng Agribank 250.000.000đ để đăng ký kinh doanh và mở cửa hàng cầm đồ “Th H”. Với khách đến cầm cố vay vốn, H cùng Th thống nhất lấy lãi suất từ 3.000đ -

5000đ/1 triệu/1 ngày, đối với khách cầm tài sản ít tiền, ngắn hạn thì lãi suất lên đến 7.000đ – 10.000đ/1 triệu/1 ngày. Th quản lý cửa hiệu và cùng với H đứng ra trực tiếp làm thủ tục cho khách đến cầm cố tài sản vay tiền, tính lãi suất và thu tiền lãi của khách. Số tiền lãi H và Th sử dụng chung.

Cơ quan CSĐT đã triệu tập Cao Tiến Th, Th đã khai nhận để H đứng tên đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, Th trực tiếp đứng ra quản lý cửa hiệu cùng với H làm thủ tục cho khách vay tiền, cầm đồ, tính lãi suất, thu lãi. Th và H thống nhất về lãi suất như lời khai của H bên trên. Đối với khách đến vay tiền thì Th, H chỉ cho người quen biết vay lãi suất từ 3.000đ – 5.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương 108%/ 1 năm – 180%/1 năm, mức lãi suất trên gấp 5,4 lần – 9 lần lãi suất mà luật quy định (20%/ 1 năm); cứ mỗi tháng khách đến trả lãi 1 lần. Đối với khách đến cầm cố tài sản thì có thể là bất kỳ ai, số tiền cầm cố sẽ thấp hơn giá trị tài sản, Th và H thỏa thuận lãi suất từ 5.000đ – 10.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương 180%/ 1 năm – 360%/1 năm, mức lãi suất trên gấp 9 lần – 18 lần lãi suất mà luật quy định (20%/ 1 năm)

Căn cứ tài liệu sổ sách ghi chép việc cho vay và lời khai của Th, H, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã tiến hành xác minh người vay tiền và cầm cố tài sản như sau:

1. Nguyễn Thành M (SN 1958 trú tại xóm 12, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định) (BL 269-274):

Ngày 31/5/2019, M đến gặp Th vay 10.000.000đ, lãi suất 3.300đ/triệu/ngày, sau 3 tháng, trả số tiền lãi là 3.000.000đ, tiền H, Th chiếm hưởng bất hợp pháp là $3.000.000 - ((10.000.000 : 12 \times 20\%) \times 3) = 2.500.000\text{đ}$. Ngày 21/6/2019, M vay thêm 20.000.000đ với lãi suất 3.300đ/triệu/ngày, sau 2 tháng trả số tiền lãi là 4.000.000đ, tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là $4.000.000 - ((20.000.000 : 12 \times 20\%) \times 2) = 3.333.000\text{đ}$. Số tiền gốc M chưa trả cho Th, H

Tổng số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là **5.833.000đ**

2. Phạm Văn L (SN 1965, trú tại xóm 7, Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định) (BL 281-286)

Ngày 4/5/2019, L đến gặp Th vay 15.000.000đ, lãi suất 5.000đ/ triệu/ ngày, sau 3 tháng trả số tiền lãi là 6.750.000đ, số tiền Th, H chiếm hưởng bất hợp pháp là $6.750.000 - ((15.000.000 : 12 \times 20\%) \times 3) = 6.000.000\text{đ}$. Ngày 14/5/2019, L vay thêm 10.000.000đ, lãi suất 5.000đ/ triệu/ ngày, sau 3 tháng trả số tiền lãi là 4.500.000đ, chiếm hưởng bất hợp pháp là $4.500.000 - ((10.000.000 : 12 \times 20\%) \times 3) = 4.000.000\text{đ}$. Số tiền gốc L chưa trả cho Th.

Tổng số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là **10.000.000đ**

3. **Vũ Thị Th1** (SN 1973, trú tại xóm 1, H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định) (BL 275-280)

Ngày 10/12/2018, Th1 đến gặp Th vay 5.000.000đ, ngày 11/12/2018 tiếp tục vay thêm 5.000.000đ với lãi suất là 5.000đ/triệu/ngày, sau 8 tháng, Th1 trả Th tiền lãi là 12.000.000đ, tiền gốc chưa trả. Tổng số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là $12.000.000 - ((10.000.000 : 12 \times 20\%) \times 8) = 10.667.000đ$

4. **Phạm Văn T1** (SN 1988 trú tại xóm 14 xã G, huyện G, tỉnh Nam Định) (BL 260-268)

Lần 1, ngày 18/2/2019, T1 cầm đồ cầm cố chiếc xe Dream, BKS: 18F1-0885 cho Th để lấy số tiền 10.000.000đ trong thời hạn 10 ngày với lãi suất 5.000đ/triệu/ngày. Sau 10 ngày, T1 đã trả số tiền lãi là 500.000đ, số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là $500.000 - ((10.000.000 : 12 : 30 \times 20\%) \times 10) = 444.000đ$

Lần 2, ngày 16/6/2019, T1 đến gặp Th vay 5.000.000đ với lãi suất 5.000đ/triệu/ngày, sau 2 tháng, T1 đã trả số tiền lãi là 1.500.000đ, số tiền gốc chưa trả, số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là $1.500.000 - ((5.000.000 : 12 \times 20\%) \times 2) = 1.333.000đ$.

Tổng số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là **1.777.000đ**

5. **Lê Hồng C** (SN 1985 trú tại xóm 5, Quyết Th, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định) (BL 287-289)

- Lần 1, ngày 3/10/2018, C cầm cố chiếc xe mô tô Yamaha BKS: 18B1-846.74 để lấy 10.000.000đ trong thời hạn 15 ngày với lãi suất 5.000đ/triệu/ngày, đến ngày 12/10/2018 C đã trả số tiền lãi là 450.000đ, số tiền gốc chưa trả. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là $450.000 - ((10.000.000 : 12 : 30 \times 20\%) \times 9) = 400.000đ$.

- Lần 2, ngày 12/10/2018, C tiếp tục vay thêm số tiền 15.000.000đ trong thời hạn 7 ngày với lãi suất 5.000đ/triệu/ngày, đến ngày 22/11/2018 C đã trả số tiền lãi là 3.000.000đ, số tiền gốc chưa trả. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là $3.000.000 - ((15.000.000 : 12 : 30 \times 20\%) \times 41) = 2.658.000đ$.

- Lần 3, sau ngày 22/11/2018, C tiếp tục vay thêm 20.000.000đ trong thời hạn 10 ngày với lãi suất 5.000đ/triệu/ngày. Do làm ăn không thuận lợi nên C vẫn cầm cố chiếc xe trên tại nhà Th đến nay và hàng tháng trả 3.000.000 tiền lãi, đã trả được 9 tháng. Đến nay C đã trả được 27.000.000đ tiền lãi. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là $27.000.000 - ((20.000.000 : 12 \times 20\%) \times 9) = 24.000.000đ$.

- Ngoài ra, 3/2019, C còn cầm cố chiếc xe nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 18G1-18104 lấy số tiền 20.000.000 với lãi suất 5.000đ/triệu/ngày. C đã trả tiền lãi trong thời hạn 4 tháng là 12.000.000đ, số gốc chưa trả, do tháng 8 C chưa đóng lãi nên vợ chồng Th, H đã bán chiếc xe trên. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là $12.000.000 - ((20.000.000 : 12 \times 20\%) \times 4) = 11.200.000đ$

Tổng số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là **38.258.000đ**

6. **Nguyễn Văn D** (SN 1986 trú tại xóm 1 H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định) (BL 302-304)

Ngày 11/4/2018, D cầm cố chiếc xe mô tô BKS 18G1-18717 và đăng ký xe lấy 15.000.000đ với lãi suất 5.000đ/triệu/ngày, sau 1 tháng trả số tiền lãi là 2.250.000đ và tiền gốc, chiếm hưởng bất hợp pháp là $2.250.000 - (15.000.000 : 12 \times 20\%) = 2.000.000đ$. Ngày 18/2/2019, D tiếp tục cầm cố chiếc xe trên lấy 5.000.000đ, lãi suất 5.000đ/triệu/ngày, sau 2 tháng trả số tiền lãi là 1.500.000đ và tiền gốc. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là $1.500.000 - ((5.000.000 : 12 \times 20\%) \times 2) = 1.333.000đ$

Tổng số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là **3.333.000đ**

7. **Hoàng Văn R** (SN 1967 trú tại xóm 9, H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định) (BL 305-310)

Ngày 15/8/2018, R đến cửa hiệu cầm cố chiếc xe mô tô Wave BKS 18R1-0868 và đăng ký xe với số tiền 1.500.000đ với lãi suất 10.000đ/triệu/ngày. Sau 1 tháng, R đến trả số tiền lãi là 450.000đ và tiền gốc. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là $450.000 - (1.500.000 : 12 \times 20\%) = 425.000đ$

8. **Phạm Văn V** (SN 1994 trú tại xóm 8 Quyết Th, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định) (BL 290-295)

Ngày 18/2/2018, V đến cửa hiệu cầm cố chiếc xe mô tô BKS 18G1-35457 với số tiền 10.000.000đ, lãi suất 3.300đ/triệu/ngày, sau 15 ngày trả số tiền lãi là 500.000đ và tiền gốc. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là $500.000 - ((10.000.000 : 12 : 30 \times 20\%) \times 15) = 417.000đ$

9. **Doãn Văn D1** (SN 1976, trú tại xóm 1 H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định) (BL 296-301)

Ngày 11/2/2018, D1 cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila BKS 18G1-057.17 với số tiền 1.000.000đ, lãi suất 7.000đ/triệu/ngày, sau 7 ngày trả số tiền lãi là 50.000đ và tiền gốc. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là $50.000 - ((1.000.000 : 12 : 30 \times 20\%) \times 7) = 46.000đ$. Ngày 23/9/2018, D1 cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 18F1-27151 với số tiền 3.500.000đ với lãi suất

7.000đ/triệu/ngày. Sau 7 ngày D1 đến trả số tiền lãi là 175.000đ và tiền gốc. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là $175.000 - ((3.500.000 : 12 : 30 \times 20\%) \times 7) = 161.000\text{đ}$. Tổng số tiền là 207.000.000đ.

Như vậy, tổng số tiền lãi mà vợ chồng H, Th thu được của 9 người vay tiền trong năm 2018, 2019 là **79.625.000đ**. Sau khi khấu trừ số tiền lãi 20% hợp pháp theo quy định của Bộ luật dân sự, Th và H đã chiếm hưởng bất hợp pháp **70.917.000đ** (bảy mươi triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng)

Theo các tài liệu cơ quan điều tra thu thập được, có một số trường hợp mới vay chưa đóng lãi hoặc vay không có lãi suất, vay với lãi suất 2.000đ/triệu/ngày tương đương 72%/năm chưa đủ vượt quá 5 lần mức lãi suất do bộ luật dân sự quy định nên cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định không tiến hành xác minh đối với các trường hợp trên. Còn lại, các trường hợp khác, Th và H không ghi rõ địa chỉ người vay hoặc người vay không có mặt tại địa phương nên cơ quan CSĐT tách phần tài liệu này ra để điều tra xác minh tiếp.

Đã tiến hành cho anh M, L, T1, R, V, D1 và chị Th nhận dạng Th và H. Kết quả tất cả những người nêu trên đều nhận dạng được Th và H, C nhận Th, H đứng ra làm thủ tục cầm cố, cho vay tiền.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Nam Định giám định chữ ký của Cao Tiến Th và Lương Thúy H tại các giấy biên nhận thu giữ khi xét chỗ ở Th và H. Tại Bản kết luận giám định số 942/KLGĐ- PC09 ngày 10/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Nam Định kết luận chữ ký dưới mục “Chủ cửa hàng” nêu trên là do Cao Tiến Th và Lương Thúy H viết ra. (BL 30-31)

Kết quả xác minh tại ngân hàng Agribank tỉnh Nam Định xác định vợ chồng H và Th có vay vốn tại Agribank chi nhánh huyện Giao Thủy với số tiền 250.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 3204-LAV-201805923. (BL 386)

Dựa trên các chứng cứ thu thập được, ngày 14/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án số 07/PC02 và Quyết định khởi tố bị can số 193/PC02 đối với Cao Tiến Th và Quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can số 08/PC02 đối với Lương Thúy H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS

Cáo trạng số 91/CT-VKS-P3 ngày 29/11/2019 VKSND tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Lương Thúy H, Mai Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS, bị cáo Lương Thúy H, Cao Tiến Th về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS.

Tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 58 BLHS xử phạt: Mai Văn T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Về tội “Đánh bạc”

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 BLHS xử phạt: Lương Thúy H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Về tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lương Thúy H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt phạt bị cáo Lương Thúy H từ 20 tháng tù đến 27 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 BLHS xử phạt: Cao Tiến Th từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17h30p ngày 03/9/2019, trước cửa nhà bị cáo Lương Thuý H, Cao Tiến Th tại địa chỉ xóm 5, thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, Lương Thuý H có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán lô đề cho các đối tượng Đoàn Xuân Ph và Nguyễn Thế M1 với số tiền bị thu giữ là 5.900.000đ. Quá trình điều tra đã làm rõ được hành vi phạm tội cụ thể như sau: Lương Thuý H trực tiếp ghi số lô, số đề cho khách rồi chuyển cho Mai Văn T, sinh năm 1958 trú tại xóm 5, thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định để hưởng phần trăm, hoa hồng. H chuyển bảng cho T trong nhiều ngày, trong đó: ngày 29/8/2019, lượng tiền đánh bạc là 89.430.000đ, ngày 30/8/2019 là 23.260.000đ, ngày 1/9/2019 là 47.980.000đ, ngày 2/9/2019 là 62.050.000đ. Số tiền H chiếm hưởng bất hợp pháp là 868.000. Hành vi đó của Lương Thuý H, Mai Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của VKSND tỉnh Nam Định là có căn cứ.

Ngoài ra, Lương Thuý H cùng chồng là Cao Tiến Th lợi dụng việc mở hiệu cầm đồ để cho vay tiền với lãi suất cao từ 3.000đ/triệu/ngày đến 10.000đ/triệu/ngày tương đương 108%/năm đến 360%/năm, mức lãi suất trên gấp 5,4 lần – 18 lần lãi suất mà luật quy định (20%/ 1 năm). Đã xác định được 9 người vay tiền của Th và H, số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp của Th, H là 70.917.000đ. Hành vi cho vay với mức lãi suất từ 108% đến 360%/năm thu lợi bất chính như nêu trên của L1 Thuý H, Cao Tiến Th đã cấu thành tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi đánh bạc của bị cáo Lương Thuý H, bị cáo Mai Văn T đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Trên các phương tiện thông tin đại chúng, Đảng và Nhà nước đã tuyên truyền giáo dục hành vi đánh bạc dưới bất cứ hình thức nào nhằm mục đích thắng - thua bằng tiền mà không được Nhà nước cho phép đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm, vì đánh bạc là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống tinh thần và nền kinh tế cộng đồng. Khi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm,

nhưng do hám lời, bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tính chất nghiêm trọng của tội phạm được thể hiện ở tổng số tiền mà các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lương Thuý H, bị cáo Mai Văn T cần được xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo Lương Thuý H, bị cáo Cao Tiến Th diễn ra tại thời điểm loại tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến tín dụng đen có chiều hướng tăng đột biến, đã gián tiếp gây ra các tội phạm khác như giết người, cướp tài sản, cố ý gây tH tích, bắt giữ người trái pháp luật, gây rối trật tự công cộng...Việc xử lý hành vi phạm tội của bị cáo khi cả nước đang triển khai thực hiện Chỉ thị số 12 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến tín dụng đen. Tuy nhiên, số tiền chiếm hưởng bất chính của bị cáo H, bị cáo Th không lớn, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo về Công tác giáo dục phòng ngừa và tin rằng các bị cáo sẽ rút ra bài học sớm cải tạo thành công dân tốt. Bị cáo Lương Thuý H còn bị phạt tù về tội “Đánh bạc” nên cần quy đổi hình phạt cải tạo không giam giữ ra hình phạt tù để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho cả hai tội.

Do bị cáo Lương Thuý H, Cao Tiến Th có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo H phải chấp hành hình phạt về tội “Đánh bạc”, do đó miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với hai bị cáo là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lương Thuý H và Mai Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Cao Tiến Th không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s của khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H, bị cáo Th đã khắc phục một phần hậu quả và có con bị chậm phát triển trí tuệ, tự kỷ nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Như vậy, về nhân thân bị cáo Mai Văn T đã 03 lần bị đưa ra xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng bị cáo không rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân, vẫn tiếp tục phạm tội; Ngoài ra, bị cáo T còn ôm số đề, số lô bị cáo H chuyển đến nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H, cần ấn định cho bị cáo mức án trong khung hình phạt đã truy tố mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có con bị tự kỷ nên đối với hành vi đánh bạc cần ấn định cho bị cáo mức án thấp dưới khung hình phạt đã truy tố, vừa bảo đảm đủ điều kiện răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo vừa thể hiện được chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh của các bị cáo có nhiều khó khăn, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Tịch thu của Mai Văn T để sung quỹ số tiền 18.013.000đ là tiền đánh bạc với H vào ngày 02/9/2019;

- Truy thu của H số tiền 868.000 đồng tiền chiếm hưởng do đánh bạc mà có và số tiền đánh bạc ngày 03/9 H đã ghi cho khách với số tiền là 6.514.000 đồng;

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 8.708.000đ tuy không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự, nhưng đây cũng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên truy thu sung quỹ Nhà nước của Lương Thúy H và Cao Tiến Th số tiền này.

- Buộc Cao Tiến Th và Lương Thúy H phải trả lại số tiền tính lãi vượt quá theo quy định của pháp luật cho 09 người tổng số tiền là 70.917.000 đồng gồm: Nguyễn Thành M: 5.833.000đ; Phạm Văn L: 10.000.000đ; Vũ Thị Th: 10.667.000đ; Phạm Văn T1: 1.777.000đ; Lê Hồng C: 38.358.000đ; Nguyễn Văn D: 3.330.000đ; Hoàng Văn R: 425.000đ; Phạm Văn V: 417.000đ; Doãn Văn D1: 207.000đ.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ số tiền 5.200.000đ là số tiền đánh bạc thu giữ trong quá trình bắt quả tang; Trả lại cho bị cáo T số tiền 26.050.000 đồng, bị cáo H, bị cáo Th số tiền 52.400.000 đồng thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại nhãn hiệu Samsung; 01 máy tính nhãn hiệu Casio của Lương Thúy H và Mai Văn T đã sử dụng vào việc đánh lô đề; Đối với 2 tích kê ghi số lô, số đề, 1 tập tích kê chưa qua sử dụng, 1 quyển sổ A4 bìa màu xanh, 1 quyển sổ quản lý kinh doanh dịch vụ cầm đồ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Thuý H, Mai Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Bị cáo Lương Thuý H, Cao Tiến Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 BLHS xử phạt: Lương Thuý H 18 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm b, s Khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lương Thuý H từ 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt phạt: Quy đổi 3 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù, buộc bị cáo Lương Thuý H phải chấp hành hình phạt tù cho cả 02 tội là 20 (Hai mươi tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2019.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 58 BLHS xử phạt: Mai Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2019.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Cao Tiến Th 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Cao Tiến Th cho UBND xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lương Thuý H và bị cáo Cao Tiến Th.

5. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của BLHS;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Mai Văn T số tiền 18.013.000đ là tiền đánh bạc với H vào ngày 02/9/2019;

- Truy thu sung quỹ Nhà nước của Lương Thuý H số tiền 868.000 đồng tiền chiếm hưởng do đánh bạc mà có và số tiền đánh bạc ngày 03/9 H đã ghi cho khách với số tiền là 6.514.000 đồng;

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.708.000đ của H, Th là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm.

- Buộc bị cáo Lương Thuý H, Cao Tiến Th phải trả lại cho 09 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tổng số tiền 70.917.000 đồng; cụ thể:

+ Anh Nguyễn Thành M 5.833.000đ (Năm triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng)

+ Anh Phạm Văn L số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

+ Chị Vũ Thị Th1 số tiền: 10.667.000đ (Mười triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)

+ Anh Phạm Văn T1 số tiền: 1.777.000đ (Một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)

+. Anh Lê Hồng C số tiền: 38.258.000đ (Ba mươi tám triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng)

+ Anh Nguyễn Văn D số tiền: 3.333.000đ (Ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)

+ Anh Hoàng Văn R số tiền: 425.000đ (Bốn trăm hai mươi năm nghìn đồng)

+ Anh Phạm Văn V số tiền 417.000đ (Bốn trăm mười bảy nghìn đồng)

+ Anh Doãn Văn D1 số tiền: 207.000đ (Hai trăm linh bảy nghìn đồng)

Số tiền 1.012.000 đ (Một triệu không trăm mười hai nghìn đồng) do bị cáo Lương Thuý H nộp tại biên lai số 0001425 ngày 18/12/2019 và số tiền 7.917.000 đ (Bảy triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng) do bị cáo Lương Thuý H, Cao Tiến Th nộp tại biên lai số 0001426 ngày 18/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định được đổi trừ.

6. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) của Lương Thuý H là số tiền đánh bạc thu giữ trong quá trình bắt quả tang;

- Trả lại cho bị cáo Mai Văn T số tiền 26.050.000 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo H, bị cáo Th số tiền 52.400.000 đồng (Năm mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại nhãn hiệu Samsung; 01 máy tính nhãn hiệu Casio của Lương Thuý H và Mai Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy: 2 tích kê ghi số lô, số đề, 1 tập tích kê chưa qua sử dụng, 1 quyển sổ A4 bìa màu xanh, 1 quyển sổ quản lý kinh doanh dịch vụ cầm đồ.

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 23/20 ngày 02/01/2002 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án tỉnh Nam Định và Ủy nhiệm chi số 02 ngày 06/1/2020 giữa Công an tỉnh Nam Định và Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định)

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo H, bị cáo Th phải nộp 354.000 đồng (Ba trăm năm mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- Những NCQLNVLQ;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hoài Nam

